TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN AN** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Bản án số: 73/2024/DS-ST Ngày: 11-7-2024 V/v "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Thảo
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Thuận
Ông Phạm Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hà, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Tân An tỉnh Long An.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ", thụ lý số 17/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/QĐST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty Cổ phần C
Địa chỉ: Tầng G Trung tâm thương mại G, số B Đường P phường H thành phố T Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Huyền T, sinh năm: 1997
Địa chỉ: Tầng G Trung tâm thương mại G, số B Đường P phường H thành phố T Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Giám đốc Công ty Cổ phần C)

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần T3 Phước
Địa chỉ: A tỉnh lộ 827 khu phố B Phường G thành phố T tỉnh Long An.
Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Vũ Thị Huyền T1
Địa chỉ: 2 Đường Đ phường T quận T Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần T4).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Ngày 01 tháng 7 năm 2023, Công ty Cổ phần C xác lập hợp đồng dịch vụ với Công ty Cổ phần T4, theo đó, Công ty Cổ phần C thực hiện dịch vụ làm sạch hàng ngày cho Công ty Cổ phần T4 tại Bệnh viện T5, phí dịch vụ hàng tháng là 179.600.000 đồng. Thực hiện hợp đồng, Công ty Cổ phần C đã cung cấp dịch vụ theo đúng thỏa thuận. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần T4 lại không thực hiện nghĩa vụ trả phí dịch vụ cho Công ty Cổ phần C.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, Công ty Cổ phần C đã gửi văn bản xác định số tiền nợ phí dịch vụ cho Công ty Cổ phần T4 và Công ty Cổ phần T4 đồng ý xác nhận số tiền nợ phí dịch vụ nhưng đề nghị Công ty Cổ phần C gia hạn thời gian trả phí nhưng không được Công ty Cổ phần C đồng ý.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, hai bên đã thống nhất ký Biên bản thỏa thuận tạm ngưng thực hiện hợp đồng từ ngày 13 tháng 12 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 và xác định phí dịch vụ từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến hết ngày 12 tháng 12 năm 2023 là 779.786.783 đồng. Sau đó, Công ty Cổ phần T4 vẫn không thực hiện việc trả phí dịch vụ như đã cam kết. Do đó, Công ty Cổ phần C khởi kiện, yêu cầu Công ty Cổ phần T4 phải thực hiện nghĩa vụ trả số tiền phí dịch vụ còn nợ và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo điểm d khoản 2.3 Điều 2 của Hợp đồng dịch vụ mà hai bên đã ký kết tính đến ngày 11 tháng 7 năm 2024 là 67.001.304 đồng, theo lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N (13,5%/năm).

Tòa án nhân dân thành phố Tân An đã tống đạt thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần T4 không tham gia phiên họp. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Tân An đã lập Biên bản về không kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ được và Biên bản không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Giữa Công ty Cổ phần C và Công ty Cổ phần T4 đã xác lập Hợp đồng dịch vụ, với nội dung là Công ty Cổ phần C thực hiện dịch vụ làm sạch hàng ngày cho Công ty Cổ phần T4 tại Bệnh viện T5. Đây là hợp đồng dân sự. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Cổ phần T4 không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận. Do đó, Công ty Cổ phần C khởi kiện, yêu cầu Công ty Cổ phần T4 trả số tiền phí dịch vụ còn nợ và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận của các bên tại hợp đồng dịch vụ đã ký. Theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tân An thụ lý và giải quyết vụ án.

[2] Trong quá trình tố tụng, Tòa án nhân dân thành phố Tân An đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng người đại diện hợp pháp của bị đơn tại thời điểm đó là ông Nguyễn Văn T2 không tham gia tố tụng. Do đó ngày 24 tháng 4 năm 2024, Tòa

án đã lập biên bản về không kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ được và biên bản không tiến hành hòa giải được. Tòa án nhân dân thành phố Tân An đưa vụ án ra xét xử theo quy định; người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn là bà Vũ Thị Huyền T1 đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Cả nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận số tiền nợ phí dịch vụ. Tuy nhiên, bị đơn cho rằng hiện tại bị đơn không có khả năng trả nợ nên đề nghị nguyên đơn gia hạn đến tháng 12 năm 2024 sẽ bắt đầu thanh toán nợ nhưng không được sự đồng ý của nguyên đơn nên không có cơ sở để chấp nhận. Vì vậy, Công ty Cổ phần T4 phải trả toàn bộ số tiền phí dịch vụ cho Công ty Cổ phần C là 779.786.783 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 515 và Điều 519 của Bộ luật dân sự.

[4] Bên cạnh đó, theo điểm d khoản 2.3 Điều 2 của Hợp đồng dịch vụ ngày 01 tháng 7 năm 2023, giữa Công ty Cổ phần C và Công ty Cổ phần T4, thì Công ty Cổ phần T4 phải chịu tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tính đến ngày 11 tháng 7 năm 2024 là 67.001.304 đồng, theo lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N (13,5%/năm). Do đó, yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có căn cứ.

[5] Về án phí: Công ty Cổ phần T4 phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể: 36.000.000 đồng + 3%(846.788.087 đồng – 800.000.000 đồng) = 37.403.643 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 515 và Điều 519 của Bộ luật dân sự. Điều 272 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty Cổ phần T4 phải trả cho Công ty Cổ phần C 846.788.087 (tám trăm bốn mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn không trăm tám mươi bảy) đồng. Gồm:

- Tiền nợ phí dịch vụ: 779.786.783 đồng.
- Tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tính đến ngày 11 tháng 7 năm 2024: 67.001.304 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất theo lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N tại thời điểm trả nợ, tương ứng với số tiền và thời gian còn phải thi hành.

Về án phí: Công ty Cổ phần T4 phải chịu án phí sơ thẩm là 37.403.643 đồng; Công ty Cổ phần C không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần C 17.780.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp (theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001348 ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An tỉnh Long An).

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh
-Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp
-Chi cục thi hành án dân sự
-Các đương sự
-Lưu: VT, hồ sơ vụ án

Phạm Thị Thanh Thảo